

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số xã Tân Thanh năm 2026**

**Phần I**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2025**

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu năm 2025 trên địa bàn xã Tân Thanh đạt mục tiêu đề ra, như:

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình. **Kết quả: Đạt 100%.**
- 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến. **Kết quả: Đạt 90%.**
- Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh và bảng điểm số đối với sinh viên đạt 100%. **Kết quả: Đạt 100%.**
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên toàn xã triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%. **Kết quả: Đạt 100%.**
- Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%. **Kết quả: Đạt.**

**II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2025**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số**

*a) Kết quả đạt được*

Trước thời điểm hợp nhất các xã Kháng Nhật, Hợp Hòa, Tân Thanh (trước đây) đã ban hành kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2025 để đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trên địa bàn 3 xã theo tinh thần tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP. Đồng thời, thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Tổ giúp việc; Ban hành kế hoạch thực hiện, quy chế hoạt động;... làm căn cứ để chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra tại các nghị quyết, trong đó có các nội dung, nhiệm vụ về chuyển đổi số.

*b) Tồn tại, hạn chế*

- Tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ còn chậm.

## 2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

### a) Kết quả đạt được

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Đảng ủy xã Tân Thanh đã kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai làm cơ sở triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo nói chung và chuyển đổi số nói riêng, theo đó ưu tiên phát triển chuyển đổi số toàn diện trên 03 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Cụ thể, Kế hoạch số 25-KH/ĐU ngày 20/10/2025 của BCH Đảng bộ xã thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 02/6/2025 của ban Chỉ đạo Trung ương về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

### b) Tồn tại, hạn chế

Chưa có cơ chế, chính sách đặc thù cho Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã.

## 3. Hạ tầng số

### a) Kết quả đạt được

- Hạ tầng băng rộng cáp quang, kết nối Internet đã được phủ đến 100% các cơ quan, đơn vị, các thôn trên địa bàn xã.
  - 100% các thôn trên địa bàn xã có kết nối Internet (*39/39 thôn đã có hạ tầng Internet cáp quang, đạt 100%*); phủ sóng thông tin di động đến 39/39 thôn, đạt 100%);
  - Duy trì các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, xã như: Quản lý văn bản và điều hành, Một cửa điện tử, Chứng thư số chuyên dùng, Trang thông tin điện tử, Thư điện tử công vụ và các hệ thống dùng chung khác phục vụ chuyển đổi số.
  - Hệ thống họp trực tuyến của xã được đầu tư có 02 điểm họp trực tuyến (*gồm: Đảng ủy xã 01 điểm, Ủy ban nhân dân xã 01 điểm*) phục vụ công tác chỉ đạo điều hành xã.
  - *Hạ tầng viễn thông, Internet:* Hạ tầng viễn thông, internet của xã tiếp tục được duy trì, phát triển và mở rộng, triển khai hạ tầng internet cáp quang, trạm BTS 5G; Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) được triển khai đến 100% cơ quan, các thôn trên địa bàn xã, đảm bảo hoạt động ổn định và thông suốt.
  - *Hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước:*
- Hệ thống mạng nội bộ, mạng Internet được đầu tư tại 100% các cơ quan hành chính; Hoàn thành triển khai Mạng diện rộng WAN tỉnh Tuyên Quang (từ cấp tỉnh đến cấp xã) để kết nối thông suốt;
- Duy trì hoạt động hệ thống dùng chung của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành từ cấp tỉnh tới cấp xã, như: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến

của xã; Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Hệ thống Thư điện tử công vụ; Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

*b) Tồn tại, hạn chế*

- Về cơ sở vật chất, của Trung tâm Phục vụ Hành chính công hiện chưa đảm bảo, phòng làm việc còn nhỏ, hẹp.

**4. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực**

*a) Kết quả đạt được*

- UBND xã cử cán bộ công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, về chuyên đổi số do UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ Khoa học tỉnh tổ chức; Phát động Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Tân Thanh, nhằm triển khai sâu rộng và phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân, tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số.

- Đã thành lập 01 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã và 39 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn, với 204 thành viên, các thành viên tích cực hỗ trợ người dân, trong việc sử dụng các nền tảng số phục vụ cuộc sống, đặc biệt là hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

*b) Tồn tại, hạn chế*

- Hiện nay UBND xã đang thiếu cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin tại xã.

- Việc tiếp cận và sử dụng các nền tảng số, ứng dụng số của người dân lớn tuổi còn nhiều hạn chế, chưa đồng đều.

**5. Dữ liệu số**

*a) Kết quả đạt được*

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Vnptioffice được kết nối thường xuyên; việc giao nhận văn bản trực tiếp trên hệ thống đảm bảo 100% công văn đi, đến được xử lý trên môi trường mạng, trừ các văn bản mật, văn bản đích danh.

- Duy trì cập nhật tin, bài trên Trang thông tin điện tử của xã tuyên truyền nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

- Đảm bảo giải quyết hồ sơ trên cổng dịch vụ công trực tuyến, thông tin các nội dung trên Cổng thông tin điện tử của xã luôn được cập nhật.

- Đã hoàn thành việc cập nhật dữ liệu cho 118 người có công và thân nhân, đạt 100%;

- Đã hoàn thành việc cập nhật dữ liệu cho 983 đối tượng hưởng bảo trợ xã hội, đạt 100%.

- Các trường tiểu học, THCS sử dụng sổ liên lạc điện tử để trao đổi thông tin với cha mẹ học sinh (05/05 trường; 2505/2505 học sinh); triển khai sử dụng học bạ điện tử có chữ ký số đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học và THCS (5/5 đơn vị trường đã thực hiện với 83/83 lớp, và 2505/2505

*học sinh*). Có 8/8 cán bộ quản lý được cấp chữ ký số; 5/5 trường thực hiện quản lý công tác chuyên môn trên môi trường số, 05/05 trường sử dụng Google Drive và một số ứng dụng miễn phí khác.

- Số công dân đã được cấp căn cước 16487/18793 nhân khẩu thường trú của xã, số công dân từ đủ 14 tuổi trở lên được cấp căn cước là: 14325/14481 nhân khẩu thường trú từ đủ 14 tuổi.

- Số tài khoản Định danh điện tử được kích hoạt đến thời điểm báo cáo là: 12702 tài khoản, trong đó mức độ 1: 1966 tài khoản, mức độ 2: 10736 tài khoản.

- Việc số hóa dữ liệu tiếp tục được đẩy mạnh trong các ngành, lĩnh vực của tỉnh; dữ liệu được số hóa đảm bảo tiêu chí “Đúng - Đủ - Sạch - Sống”:

- Lĩnh vực Nội vụ: Đã số hóa và có 260 hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức được cập nhật đồng bộ lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổng khối lượng tài liệu cần chỉnh lý: 165 mét giá.

- Khối lượng đã thực hiện chỉnh lý: 93/165 mét giá (đạt 56,36%).

- Tổng số hồ sơ/tài liệu cần số hóa: 165 mét giá.

- Khối lượng đã thực hiện số hóa: 82/165 mét giá (đạt 49,7%)

- Lĩnh vực Tư pháp: Đã thực hiện số hóa 62/62 hồ sơ về việc hôn nhân gia đình; hoàn thành số hóa 62/62 thông tin đăng ký kết hôn của công dân.

- Lĩnh vực Đất đai: Tổng số thửa đã thu thập: 8731 thửa, trong đó: Số thửa đất làm giàu: 1227 thửa; số thửa làm sạch: 10.201 thửa.

*a) Tồn tại, hạn chế*

- Một số nền tảng số và CSDL chuyên ngành do Bộ, ngành triển khai còn thiếu hướng dẫn, chưa thực sự thống nhất, đồng bộ, chưa được chuẩn hóa sau sáp nhập.

## **6. An toàn thông tin mạng**

*b) Kết quả đạt được*

- Duy trì giải pháp phòng, chống mã độc cho máy tính tại cơ quan, đơn vị, trên địa bàn xã, 30/30 máy tính của UBND xã được cài phần mềm chống mã độc CMC của Trung tâm ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam (VNCERT).

*b) Tồn tại, hạn chế:*

- UBND xã chưa có cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, chỉ kiêm nhiệm vì vậy công tác đảm bảo an toàn ở cấp xã còn mang tính thụ động; kiến thức về đảm bảo an toàn thông tin chỉ ở mức cơ bản, chưa được chuyên sâu.

## **7. Chính quyền số**

*a) Kết quả đạt được*

\* **Cung cấp dịch vụ công trực tuyến:** Cập nhật các tính năng của Hệ thống

thông tin giải quyết TTHC xã kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; Cơ sở dữ liệu dân cư, xác thực định danh điện tử; Phần mềm dịch vụ công liên thông;

Tổng số thủ tục hành chính (TTHC) của đơn vị đang cung cấp tại địa chỉ [dichvucong.tuyenquang.gov.vn](http://dichvucong.tuyenquang.gov.vn) là 336 thủ tục:

- + Tổng số TTHC được cung cấp DVC trực tuyến mức độ 2: 0 thủ tục.
- + Tổng số TTHC được cung cấp DVC trực tuyến mức độ 3: 314 thủ tục.
- + Tổng số TTHC được cung cấp DVC trực tuyến mức độ 4: 22 thủ tục.
- + Tổng số hồ sơ tiếp nhận mức độ 3, 4 là tính đến 31/12/2025: 2.238 hồ sơ; hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: 05, đạt 0,2%; hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 2.233, đạt 99,8%.

\* **Ứng dụng, dịch vụ nội bộ:** Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành hoạt động ổn định với khoảng 38 tài khoản; tỷ lệ văn bản điện tử được trao đổi qua hệ thống đạt gần 100%.

- Tổng chữ ký số chuyên dùng đã được thay đổi thông tin là 04, cấp mới cho 41 cho tổ chức và cá nhân trên địa bàn xã; có 41 thư điện tử công vụ đã được cấp cho các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức.

- Duy trì hoạt động của 02 điểm cầu trực tuyến để thuận tiện trong tổ chức các cuộc họp (*do trụ sở UBND xã và Đảng ủy xã có khoảng cách xa*).

- Cổng Thông tin điện tử xã tiếp tục hoạt động ổn định, kịp thời cập nhật các thông tin về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của tỉnh. Từ ngày 01/7/2025 đến 31/12/2025, Biên tập và đăng tải 108 tin, bài, phóng sự tuyên truyền trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; đăng tải các văn bản chỉ đạo điều hành của các cấp, các ngành lên Trang Thông tin điện tử.

#### *b) Tồn tại, hạn chế*

- Công chức, viên chức làm công tác tham mưu về CNTT, chuyển đổi số tại các cơ quan chỉ thực hiện nhiệm vụ phụ trách, kiêm nhiệm nên đôi khi chưa kịp thời chủ động tham mưu thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, chất lượng chưa cao.

- Kỹ năng ứng dụng công nghệ số của người dân không đồng đều, vẫn còn bị động khi thực hiện các DVCTT, cần cán bộ hướng dẫn, hỗ trợ.

### **8. Kinh tế số và Xã hội số**

#### *a) Kết quả đạt được*

##### **\* Kinh tế số:**

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch điện tử (gồm ví điện tử, tài khoản ngân hàng) đạt tỷ lệ khoảng 85%.

- Các dịch vụ ngân hàng số được thúc đẩy phát triển, nhiều tiện ích ngân hàng số hiện đại, tiện lợi, đảm bảo an toàn được giới thiệu tới người dân. Đến nay, có 1344 tài khoản phục vụ chi trả an sinh xã hội (ASXH); chi trả trợ cấp

Bảo hiểm xã hội (BHXH), lương hưu bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trên nền CSDLQG về dân cư.

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn xã đã tích cực ứng dụng các nền tảng số và giải pháp chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất và kinh doanh, như: phần mềm quản lý, hóa đơn điện tử, truy xuất nguồn gốc nông sản, nền tảng thanh toán số,... chủ động sử dụng các nền tảng số miễn phí hoặc chi phí thấp để tối ưu vận hành, mở rộng thị trường.

**\* Xã hội số:**

- Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn triển khai xây dựng, phát triển hạ tầng mạng lưới, cung cấp dịch vụ mạng di động 4G/5G, đường truyền Internet tốc độ cao để thúc đẩy, tăng tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh của người dân; đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn toàn xã.

- Trên địa bàn xã có 3 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, đảm bảo 100% có điểm phục vụ bưu chính công cộng; 100% các điểm phục vụ bưu chính công cộng có kết nối Internet băng rộng cố định; 100% xã có thư báo đến trong ngày.

- Tiếp tục phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn trên địa bàn xã trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ, giải đáp vướng mắc kịp thời cho cán bộ và người dân trong thực hiện các TTHC, dịch vụ công trực tuyến.

\* *Lĩnh vực Y tế:* Tiếp tục thực hiện khám chữa bệnh BHYT bằng CCCD gắn chip/Căn cước, ứng dụng VNeID thực hiện khám chữa bệnh tại cơ sở y tế trên địa bàn xã.

\* *Lĩnh vực Giáo dục:* UBND xã tiếp tục chỉ đạo triển khai nhiệm vụ trên phạm vi toàn xã đối với học bạ số cấp tiểu học, tiến tới việc tích hợp Học bạ số trên ứng dụng VNeID ngay sau khi Bộ Công an hoàn thiện giải pháp.

\**Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường:* Tiếp tục triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn xã.

Bên cạnh đó, thực hiện chuẩn hóa dữ liệu đảng viên trên phần mềm 4.0 hoàn thành đúng thời gian quy định. Kết quả: Đạt 917/917 đảng viên = 100%.

**b) Tồn tại, hạn chế**

- Về người dân và khả năng tiếp cận dịch vụ công trực tuyến: Nhiều người dân chưa biết sử dụng máy vi tính, không có điện thoại thông minh hoặc tài khoản ngân hàng, dẫn đến khó khăn trong thao tác và thanh toán trực tuyến khi thực hiện dịch vụ hành chính công.

**Phần II**  
**NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2026**

## I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Kế hoạch số 03/KH-BCĐ ngày 15/01/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Tân Thanh Kế hoạch hành động trọng tâm năm 2026 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Tân Thanh;
- Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 06/3/2026 của UBND tỉnh, Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa và triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương; Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 của tỉnh, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp sau khi sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính.
- Chuyển đổi số được xác định là yêu cầu bắt buộc để bộ máy chính quyền xã mới hoạt động hiệu quả sau sáp nhập, để kiến tạo mô hình chính quyền số hiện đại, dữ liệu hóa toàn diện.
- Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và phát huy trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn thể nhân dân về vai trò, tầm quan trọng, thúc đẩy các hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển hạ tầng số, xây dựng chính quyền số tại xã, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành và chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.

### 2. Yêu cầu

**2.1. Thống nhất và toàn diện:** Nội dung Kế hoạch chuyển đổi số xã năm 2026 phải đồng bộ với Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh và hướng dẫn của Trung ương, đảm bảo 3 trụ cột (Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số) được triển khai. Sau sáp nhập địa giới hành chính, các hệ thống hạ tầng, dữ liệu cần được rà soát, nâng cấp đồng bộ, kết nối với cấp tỉnh và Trung ương, tránh gián đoạn hoặc trùng lặp thông tin.

**2.2. Cụ thể, khả thi:** Các nhiệm vụ đề ra phải sát với tình hình thực tế của xã, có trọng tâm trọng điểm, vừa kế thừa những nhiệm vụ còn lại từ năm

trước, vừa triển khai nhiệm vụ mới phù hợp định hướng năm 2026. Mỗi nhiệm vụ phải được xác định 6 rõ: rõ việc, rõ người (đơn vị chủ trì), rõ thời gian, rõ sản phẩm (kết quả đầu ra), rõ nguồn lực, rõ trách nhiệm để làm cơ sở tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá.

**2.3. Huy động mọi nguồn lực:** Kết hợp sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước và huy động nguồn lực xã hội hóa (doanh nghiệp bưu chính viễn thông, ngân hàng,...) cho các nhiệm vụ chuyển đổi số. Đẩy mạnh sự tham gia của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân cùng tham gia chuyển đổi số.

**2.4. An toàn, an ninh:** Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong suốt quá trình chuyển đổi số. Việc vận hành các hệ thống mới sau sáp nhập phải kèm theo giải pháp bảo mật dữ liệu, sao lưu dự phòng định kỳ, tránh rủi ro mất mát hoặc rò rỉ dữ liệu. Đồng thời, tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân khi thực hiện chuyển đổi số.

**2.5. Hiệu quả, liên tục:** Chuyển đổi số phải gắn với cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn. Đảm bảo quá trình giải quyết thủ tục hành chính diễn ra liên tục, thông suốt, không bị gián đoạn. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số sẽ được theo dõi, đánh giá định kỳ; kịp thời tháo gỡ khó khăn để hoàn thành mục tiêu đề ra trong năm 2026.

## II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

Trong năm 2026, UBND xã tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm trên các lĩnh vực Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số (bao gồm cả nhiệm vụ tiếp tục từ năm trước và nhiệm vụ mới), cụ thể như sau:

### 1. Nhiệm vụ phát triển Chính quyền số

- Triển khai thực hiện và báo cáo định kỳ các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW (ban hành ngày 19/6/2025) của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Nâng cấp hạ tầng số, đảm bảo phục vụ tốt hoạt động của chính quyền (bao gồm hệ thống mạng nội bộ, máy tính, các trang thiết bị phụ trợ, đường truyền internet, mạng truyền số liệu chuyên dùng). Đảm bảo 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính và kết nối mạng nội bộ, mạng diện rộng để phục vụ công việc chuyên môn.

- Đảm bảo an toàn thông tin.

- Duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử xã (website).

- Triển khai sử dụng các hệ thống thông tin của Trung ương, tỉnh, cụ thể:

+ Hệ thống văn phòng điện tử.

+ Hệ thống họp trực tuyến.

+ Hệ thống thư điện tử công vụ.

+ Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính.

- + Các hệ thống thông tin theo hướng dẫn của các sở, ngành.
- Sử dụng 100% văn bản điện tử và chữ ký số trong chỉ đạo, điều hành (trừ văn bản mật).
- Triển khai ứng dụng Trí tuệ nhân tạo AI trong hoạt động công vụ.
- Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp.
- Thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 về dữ liệu dân cư và định danh điện tử.
- Rà soát, cập nhật, đồng bộ dữ liệu và hệ thống thông tin. Thực hiện cập nhật dữ liệu cho các hệ thống thông tin dùng chung của Trung ương và tỉnh.
- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về nhận thức và kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức.
- Số hóa tất cả dữ liệu trước đây cập nhật vào các hệ thống, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Phấn đấu 100% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã được tiếp nhận và giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; thực hiện việc số hóa, tái sử dụng hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

## **2. Nhiệm vụ phát triển Kinh tế số**

- Hỗ trợ đưa hộ sản xuất, kinh doanh lên sàn thương mại điện tử. Có tài khoản bán hàng/gian hàng số trên các sàn thương mại điện tử.
- Hỗ trợ các hộ sản xuất, kinh doanh thực hiện bán hàng trực tuyến trên các nền tảng mạng xã hội.
- Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn.

## **3. Nhiệm vụ phát triển Xã hội số**

- Nâng cao kỹ năng số và nhận thức về chuyển đổi số cho người dân. Phấn đấu có khu vực công cộng được phủ sóng Wifi miễn phí phục vụ nhân dân.
- Kiện toàn và phát huy hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng. Phấn đấu các thôn có Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả, thường xuyên hướng dẫn người dân kỹ năng số.
- Triển khai các nền tảng y tế số (khám chữa bệnh từ xa, hồ sơ sức khỏe điện tử...). Tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức 2 đạt 75% và hướng tới tích hợp Hồ sơ sức khỏe điện tử, cập nhật dữ liệu cho người dân khi đến khám bệnh.
- Triển khai các nền tảng giáo dục số (dạy, học trực tuyến, sổ liên lạc điện tử..).

*(Chi tiết nội dung, đơn vị thực hiện, thời gian, kết quả và nguồn lực cho từng nhiệm vụ được nêu tại Phụ lục kèm theo)*

# **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

## **1. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo**

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn xã thông qua các hội nghị, hệ thống truyền thanh cơ sở và các nền tảng mạng xã hội.

- Phát huy trách nhiệm của cấp ủy Đảng và chính quyền xã trong chuyển đổi số. Kiện toàn BCD phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp xã để thống nhất chỉ đạo các nhiệm vụ. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, cam kết hoàn thành các nhiệm vụ được giao với tinh thần quyết liệt, linh hoạt. Đưa các chỉ tiêu chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026.

- Rà soát, kiện toàn Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo và các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn đảm bảo phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy mới; ban hành Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

## **2. Bảo đảm nguồn lực và hạ tầng**

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương cho chuyển đổi số, đồng thời tranh thủ nguồn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên và các chương trình, dự án.

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin một cách đồng bộ: nâng cấp mạng Internet tốc độ cao tại trụ sở UBND xã, trang bị máy tính, máy in, thiết bị hội nghị trực tuyến cần thiết.

- Xây dựng phương án dự phòng hạ tầng, đảm bảo không gián đoạn hoạt động của các hệ thống thông tin quan trọng trong suốt quá trình triển khai.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông, internet băng rộng, mạng di động 4G/5G đến 100% các thôn.

- Triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng theo cấp độ đối với hệ thống thông tin của xã; cài đặt phần mềm phòng chống mã độc bản quyền cho 100% máy tính của cơ quan nhà nước; thường xuyên kiểm tra, rà soát, khắc phục các lỗ hổng bảo mật.

## **3. Phát triển nhân lực số**

Phối hợp với UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại xã. Nội dung bồi dưỡng tập trung vào kỹ năng sử dụng phần mềm chính quyền điện tử, khai thác dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin,... đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thành thạo kỹ năng làm việc trên môi trường số. Đồng thời bồi dưỡng đội ngũ nòng cốt (cán bộ phụ trách CNTT, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng) để hỗ trợ chuyển đổi số tại cơ sở.

## **4. Hoàn thiện hệ thống, dữ liệu**

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan để hợp nhất hệ thống phần mềm dùng chung, chuẩn hóa mã định danh hành chính mới, tích hợp dữ liệu cũ vào hệ thống mới một cách kiểm soát.

- Rà soát các dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý để bổ sung kịp thời hoặc chủ động đề nghị cơ quan có thẩm quyền chuyển dữ liệu từ các hệ thống, cơ sở dữ liệu cũ sang hệ thống, cơ sở

dữ liệu mới đảm bảo đầy đủ thông tin đã số hóa, cập nhật trước đó.

- Tập trung triển khai số hóa dữ liệu hộ tịch, đất đai; phối hợp với lực lượng Công an xã thực hiện làm sạch dữ liệu dân cư, đảm bảo dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống" để kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số dùng chung của tỉnh như: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống Thư công vụ...; tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

### **5. Huy động sự tham gia của doanh nghiệp**

- Chủ động mời gọi sự tham gia của các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ để tư vấn giải pháp và hỗ trợ triển khai các nền tảng số tại xã (viễn thông, chữ ký số, thanh toán điện tử, dịch vụ đám mây...).

- Huy động các doanh nghiệp bưu chính, thương mại điện tử hỗ trợ đưa hộ sản xuất, kinh doanh lên sàn, doanh nghiệp công nghệ số hỗ trợ các giải pháp chuyển đổi số... (theo nguyên tắc các bên cùng có lợi). Sự đồng hành của doanh nghiệp sẽ giúp bổ sung nguồn lực về tài chính, công nghệ và kinh nghiệm cho địa phương.

- Hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, Hợp tác xã đưa sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP lên các sàn thương mại điện tử; triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong các giao dịch thương mại, dịch vụ, chi trả an sinh xã hội.

### **6. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức**

- Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền thường xuyên về lợi ích của chuyển đổi số đến cán bộ, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, tận dụng hệ thống loa truyền thanh của xã, Trang thông tin điện tử xã, pa-nô, áp-phích, mạng xã hội (Zalo OA, Facebook của xã...) để phổ biến nội dung về dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng sử dụng các ứng dụng số, an toàn thông tin... tới mọi tầng lớp Nhân dân.

- Phát động phong trào toàn dân hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10), tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động.

### **7. Giám sát, đánh giá và nhân rộng**

- Thiết lập cơ chế theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo định kỳ (hàng tháng, hàng quý, 6 tháng).

- Áp dụng bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) cấp xã theo hướng dẫn của cấp trên để đo lường mức độ hoàn thành.

- Khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân thực hiện tốt; đồng thời phê bình, chấn chỉnh nếu có trường hợp lơ là, chậm trễ.

- Thường xuyên trao đổi, học hỏi giữa các xã trong địa bàn tỉnh, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong triển khai chuyển đổi số.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng HĐND&UBND xã**

- Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Phối hợp với các phòng chuyên môn duy trì hạ tầng công nghệ thông tin, mạng LAN, đường truyền Internet, phần mềm dùng chung; thường xuyên sao lưu, bảo mật dữ liệu điện tử.

- Tham mưu việc số hóa, lưu trữ hồ sơ điện tử; đảm bảo an toàn, bảo mật dữ liệu cá nhân.

## **2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã**

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số.

- Tham mưu UBND xã triển khai nội dung chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, giáo dục, y tế, xã hội số và công tác tuyên truyền.

- Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng tại thôn; phối hợp tổ chức tập huấn kỹ năng số, an toàn thông tin cho cán bộ, đoàn thể, người dân.

- Phối hợp với công an xã để bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và các hệ thống bảo mật khác.

- Hướng dẫn, kiểm tra điều hành thư điện tử công vụ, chữ ký số chuyên dùng công vụ, đảm bảo thống nhất, bảo mật, đúng quy định.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ công xã trong công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về chuyển đổi số.

- Tham mưu tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10” và phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã tổ chức tập huấn về công nghệ thông tin đối với đội ngũ cán bộ các thôn theo hướng “cầm tay chỉ việc”.

## **3. Phòng Kinh tế xã**

- Triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế số trên địa bàn xã; phối hợp hướng dẫn hộ kinh doanh, hợp tác xã, cơ sở sản xuất áp dụng thanh toán điện tử, phần mềm quản lý bán hàng, hóa đơn điện tử. Phối hợp cập nhật dữ liệu đất đai.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số.

- Tham mưu UBND xã bố trí, cân đối nguồn ngân sách và huy động xã hội hóa để đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT, máy tính, thiết bị văn phòng phục vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số tại địa phương mình phù hợp với chủ trương, định hướng chung của toàn tỉnh.

## **4. Trung tâm phục vụ Hành chính công xã**

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực tư pháp, hộ tịch, chứng thực, đăng ký khai sinh, kết hôn, khai tử....

- Tổ chức tiếp nhận, giải quyết 100% hồ sơ thủ tục hành chính trên phần mềm Một cửa điện tử; hướng dẫn người dân thực hiện nộp hồ sơ và thanh toán

trực tuyến mức độ 3, 4.

- Ứng dụng phần mềm quản lý hộ tịch, đảm bảo cập nhật, chia sẻ dữ liệu đồng bộ với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia và hệ thống thông tin của tỉnh.

- Thường xuyên hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp người cao tuổi, người yếu thế, hộ kinh doanh nhỏ sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% quy trình thủ tục hành chính được niêm yết công khai. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt 100%.

- Thực hiện khảo sát, lấy ý kiến hài lòng của người dân để nâng cao chất lượng phục vụ.

### **5. Trung tâm Dịch vụ công xã**

- Cập nhật thường xuyên tin, bài, hình ảnh, dữ liệu tuyên truyền về hoạt động chuyển đổi số; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh, của xã về chuyển đổi số tới Nhân dân, tuân thủ quy định về bản quyền, nội dung thông tin điện tử.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số, tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự cộng đồng trách nhiệm của các doanh nghiệp và sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử, hệ thống Đài truyền thanh xã.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các Tổ công nghệ số cộng đồng trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ số trong đời sống.

### **6. Công an xã**

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh đối với hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu và các ứng dụng được triển khai tại địa phương.

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin.

- Triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 về dữ liệu dân cư, định danh điện tử.

### **7. Trạm Y tế xã**

- Tham mưu cho UBND xã triển khai, lên Kế hoạch lập Hồ sơ sức khỏe điện tử cho nhân dân trên địa bàn xã và thường xuyên cập nhật, bổ sung các thông tin về sức khỏe của người dân trên địa bàn đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai ứng dụng khám sức khỏe từ xa theo quy định.

### **8. Các đơn vị trường học trên địa bàn xã**

- Nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, thống nhất nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và giáo viên các trường học trên địa bàn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến.

- Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, đào tạo.

### **9. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội xã**

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền sâu rộng về nội dung Kế hoạch này và các văn bản liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và Nhân dân.

- Tích cực, chủ động tuyên truyền thay đổi nhận thức và nâng cao kiến thức, kỹ năng số cho nhân dân để tiếp cận và ứng dụng công nghệ số trong mô hình mới; tuyên truyền, phổ biến đến người dân trên địa bàn xã hiểu được ý nghĩa của việc triển khai xây dựng chuyển đổi số.

- Phối hợp UBND xã thiết lập mạng lưới công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai chính quyền số, kinh tế số và xã hội số đến tận hội viên, đoàn viên và Nhân dân.

- Kêu gọi các nguồn lực xã hội cùng chung tay hỗ trợ xây dựng mô hình chuyển đổi số.

### **10. Đề nghị các doanh nghiệp, các hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã**

- Phối hợp với các Doanh nghiệp và các đơn vị liên quan trong việc hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

- Chủ động xây dựng và thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số; tăng cường ứng dụng công nghệ, đổi mới mô hình sản xuất, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động.

- Tăng cường liên kết, kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh nhằm hình thành chuỗi cung ứng, tiêu thụ sản phẩm hiệu quả.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, hộ kinh doanh khai thác các nguồn lực hợp pháp để đầu tư cho hoạt động chuyển đổi số và áp dụng quy trình sản xuất hiện đại, thông minh.

### **11. Các Tổ công nghệ số cộng đồng, các ban ngành, đoàn thể thôn**

- Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân ứng dụng công nghệ số trong đời sống hàng ngày.

- Phối hợp với UBND xã tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực sử dụng các dịch vụ số, từng bước xây dựng Khu dân cư số.

- Lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào các phong trào thi đua, cuộc vận động và sinh hoạt chuyên đề tại khu dân cư.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc khảo sát, cung cấp số liệu và đánh giá kết quả triển khai chuyển đổi số trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã Tân Thanh.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, các bộ phận chuyên môn UBND xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiên túc, triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các phó CT UBND xã;
- UBMTTQ, các TC CT-XH ;
- Các cơ quan đơn vị thuộc xã;
- Công an xã;
- Trạm y tế;
- Các trường học;
- Các Tổ CNSCĐ trên toàn xã;
- Các doanh nghiệp;
- Các hộ sản xuất, kinh doanh;
- Lưu: VT, Thoan 01b;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đinh Văn Nhu**

## PHỤ LỤC

### Danh mục nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 61 /KH-UBND ngày 16/3/2026 của UBND xã Tân Thanh)

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Chi tiết nhiệm vụ	Người/Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Kết quả đầu ra	Cơ quan hướng dẫn/kiểm tra	Theo dõi	Ghi chú
<b>I. CHÍNH QUYỀN SỐ</b>								
1	Thực hiện và báo cáo định kỳ theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW	Phân công công chức phụ trách 3 trụ cột; triển khai các nhiệm vụ được giao; tổng hợp dữ liệu và báo cáo hàng ngày trên hệ thống.	Trung tâm phục vụ Hành chính công xã	Quý I–IV/2026	Báo cáo đúng hạn	Sở KH&CN /VPUBND tỉnh	Văn phòng HĐND và UBND xã	
2	Nâng cấp hạ tầng số	Kiểm kê thiết bị, mạng nội bộ, máy tính, máy in; đề xuất đầu tư bổ sung.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Quý I–IV/2026	Báo cáo kiểm kê, đề xuất nâng cấp	Sở KH&CN		
3	Đảm bảo an toàn thông tin	Xây dựng Quy chế sử dụng hệ thống thông tin an toàn; đặt mật khẩu mạnh; sao lưu dữ liệu định kỳ; báo cáo sự cố cho Sở KH&CN, Công an tỉnh	Trung tâm phục vụ Hành chính công, Công an xã	Thường xuyên	Quy chế ATTT, nhật ký sao lưu	Công an tỉnh, Sở KH&CN	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	
4	Duy trì hoạt động trang thông tin điện tử xã	Cập nhật tin bài $\geq 1$ /ngày, công khai thông tin, kết nối với Cổng thông tin điện tử tỉnh.	Trung tâm Dịch vụ công	Thường xuyên	Website hoạt động, $\geq 100$ tin/năm	Sở KH&CN, sở VH TT &DL tỉnh	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	
5	Sử dụng hệ thống thông tin (văn phòng điện tử, họp trực tuyến, hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, thư công vụ)	100% CBCC sử dụng hệ thống điện tử; xử lý văn bản, họp, thư công vụ online.	Toàn thể CBCC xã	Quý I–IV/2026	100% CBCC sử dụng thành thạo	Sở KH&CN/VPUBND tỉnh	Văn phòng HĐND và UBND xã	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Chi tiết nhiệm vụ	Người/Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Kết quả đầu ra	Cơ quan hướng dẫn/kiểm tra	Theo dõi	Ghi chú
6	Sử dụng 100% văn bản điện tử và chữ ký số	Đăng ký, cài đặt, kích hoạt chữ ký số cá nhân; ký số toàn bộ văn bản hành chính.	Văn thư – Lưu trữ, Công chức phụ trách chuyển đổi số	Quý II/2026	100% văn bản hành chính ký số	Sở KH&CN	Văn phòng HĐND và UBND xã	
7	Ứng dụng AI trong hoạt động UBND xã	Dùng AI tổng hợp báo cáo, tra cứu nhanh văn bản.	Toàn thể CBCC xã	Quý III–IV/2026	100% CBCC sử dụng thành thạo	Sở KH&CN		
8	Triển khai dịch vụ công trực tuyến	Bố trí máy tính công cộng; hướng dẫn người dân nộp hồ sơ qua Cổng DVC Quốc gia; thống kê hồ sơ trực tuyến hàng tuần.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã	Quý II–IV/2026	≥100% hồ sơ giải quyết trực tuyến	VP UBND tỉnh	Văn phòng HĐND và UBND xã	
9	Thực hiện Đề án 06 (dữ liệu dân cư, định danh điện tử)	Phối hợp Công an xã hỗ trợ người dân kích hoạt VNeID; đối chiếu, cập nhật dữ liệu dân cư.	Công an xã	Quý I–IV/2026	75% dân cư có định danh điện tử	Công an tỉnh	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	
10	Tập huấn luyện kỹ năng chuyển đổi số 100% cho CBCCVC	Tổ chức tập huấn nội bộ (1 ngày) về văn bản điện tử, dịch vụ công, ATTT; gửi báo cáo về Sở KH&CN để tổng hợp	UBND xã	Quý II–III/2026	Danh sách học viên	Sở Nội vụ/Sở KH&CN	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	
<b>II. KINH TẾ SỐ</b>								
1	Hỗ trợ hộ SXKD lên sàn TMĐT	Lập danh sách hộ có sản phẩm đặc trưng; phối hợp Bru điện /HTX tạo gian hàng trên các sàn thương mại điện tử	Phòng Kinh tế xã	Quý II–IV/2026	≥02 hộ có gian hàng trực tuyến	Sở KH&CN / Sở Công Thương	Phòng Kinh tế xã	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Chi tiết nhiệm vụ	Người/Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Kết quả đầu ra	Cơ quan hướng dẫn/kiểm tra	Theo dõi	Ghi chú
2	Hỗ trợ bán hàng qua mạng xã hội	Mở hướng dẫn và hỗ trợ các hộ sản xuất kinh doanh, chọn 1 hộ tiêu biểu làm mô hình điểm.	Phòng Kinh tế xã, Đoàn Thanh niên xã	Quý II–IV/2026	≥01 hộ hoạt động ổn định	Sở KH&CN	Phòng Kinh tế xã, Phòng Văn hóa – Xã hội xã	
3	Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt	Phối hợp ngân hàng, ví điện tử hỗ trợ QR thanh toán	Trung tâm PV HCC/ Phòng Kinh tế, Hội LHPN xã	Quý II–IV/2026	≥80% giao dịch không dùng tiền mặt	Sở KH&CN / NHNN chi nhánh tỉnh	Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa – Xã hội xã	
<b>III. XÃ HỘI SỐ</b>								
1	Nâng cao kỹ năng số cho người dân	Tổ chức Ngày CDS của xã; hướng dẫn cài ứng dụng VNeID, DVC trực tuyến; tuyên truyền qua Đài truyền thanh, Zalo, Trang thông tin điện tử xã	Trung tâm Dịch vụ công, Tổ CDS cộng đồng	Quý I–IV/2026	≥2 đợt tuyên truyền/năm	Sở KH&CN	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	
2	Kiện toàn Tổ CDS cộng đồng	Rà soát nhân sự, ban hành quyết định kiện toàn, lập kế hoạch hoạt động.	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Quý I/2026	Quyết định kiện toàn, kế hoạch hoạt động	Sở KH&CN	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	
3	Triển khai nền tảng y tế số	Tiến tới Trạm Y tế nhập hồ sơ sức khỏe điện tử	Trạm Y tế xã	Quý II–IV/2026	≥70% người dân có hồ sơ điện tử	Sở Y tế	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	
4	Triển khai nền tảng giáo dục số	Các trường học trên địa bàn ứng dụng công nghệ số trong nhà trường	Các trường học trên địa bàn	Quý I–IV/2026	Triển khai các công nghệ số trong trường học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	

